TỈNH ĐOÀN VĨNH LONG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

**BCH ĐOÀN HUYỆN BÌNH TÂN**

\*\*\*

*Bình Tân, ngày tháng năm 2018*

**TIÊU CHÍ THI ĐUA**

**CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO TT’N NĂM 2018**

**(Kèm theo Quyết định số: - QĐ/ĐTN ngày tháng năm 2018)**

- Căn cứ vào chương trình công tác Đoàn và phong trào TT’N năm 2018 của BCH Huyện Đoàn Bình Tân.

- Ban thường vụ Huyện Đoàn Bình Tân ban hành tiêu chí thi đua công tác Đoàn và phong trào TT’N khối xã năm 2018 như sau:

**I. HỆ THỐNG VĂN BẢN: 40 điểm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | **Điểm chuẩn** | **Tự chấm** | **Công nhận** |
| ***CÔNG TÁC ĐOÀN (31 điểm)*** | | | | | |
| **1** | **Đoàn cơ sở xây dựng chương trình năm; 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm; quý I, III; kế hoạch tháng.** | - Có đầy đủ các loại văn bản theo yêu cầu  **- Thiếu 01 văn bản trừ 0,25 điểm** | **3** |  |  |
| **2** | **Đoàn cơ sở có xây dựng các kế hoạch chuyên đề và kèm theo báo cáo tổng kết:**  1. Đảm bảo trật tự ATGT (bao gồm: kế hoạch, Quyết định thành lập đội TN tình nguyện kèm danh sách, Quy chế hoạt động)  2. Đoàn thanh niên tham gia xây dựng Nông thôn mới-Đô thị văn minh  3. Giảm nghèo (kèm theo: bảng đăng ký giảm nghèo, danh sách quản lý hộ nghèo, cận nghèo trong Đoàn viên, Hội viên, thanh niên năm 2018; danh sách thoát nghèo năm 2017)  4. Cảm hóa, giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến (kèm theo:Đăng ký giáo dục, cảm hóa năm 2018; danh sách thanh niên có chuyển biến tích cực được đưa ra khỏi danh sách quản lý của cơ quan công an năm 2017, Biên bản giáo dục năm 2017 )  5. Tổ chức đối thoại giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với cán bộ Đoàn, ĐVTN (kèm theo: Biên bản).  6. Học tập và làm theo theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.  7. Thực hiện phong trào “3 trách nhiệm” và “Cải cách hành chính” trong CBCC trẻ.  8. Tổ chức các hoạt động Tháng thanh niên  9. Tổ chức Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè  10. Công tác giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp và tổ chức lễ trao danh sách cho cấp ủy Đảng. | - Có đầy đủ các loại văn bản theo yêu cầu  **- Thiếu 01 văn bản trừ 01 điểm** | **10** |  |  |
| **3** | **Công tác tuyên truyền Nghị quyết của Đảng, của Đoàn các cấp (cụ thể hóa vào mục này các Nghị quyết đã triển khai trong năm 2018).** | - Gồm: các kế hoạch, biên bản, báo cáo số liệu. | **2** |  |  |
| - Có kế hoạch và tham mưu cho Đảng ủy mở được ít nhất 01 lớp học tập dành riêng cho ĐVTN. **Không mở lớp – không tính điểm (xác nhận thực tế)** | **1** |  |  |
| - Tỷ lệ cán bộ Đoàn, Đoàn viên (100%), thanh niên (80%) tham gia học tập. **Không đạt một chỉ tiêu trừ 0,5 điểm.** | **1** |  |  |
| **4** | **Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ 6 tháng, cuối năm.** | - Có đầy đủ kế hoạch kiểm tra, giám sát 6 tháng, cuối năm. **Thiếu 01 loại văn bản – không tính điểm.**  - 100% Chi đoàn trực thuộc được kiểm tra, giám sát.  - **Kiểm tra, giám sát chưa giáp tay – Không tính điểm**. | **2** |  |  |
| **5** | **Công tác vận động thanh niên thực hiện chiến lược Bảo hiểm y tế toàn dân.** | - Gồm các văn bản: kế hoạch tổ chức thực hiện, danh sách có xác nhận của UBND xã.  - Đạt các chỉ tiêu:  **+ BHXH**: 50% UV.BCH Đoàn xã, trong đó phải có Bí thư và Phó Bí thư Đoàn xã  **+ BHYT**: 100% UV.BCH Đoàn xã, **80% thanh niên địa phương trong độ tuổi quản lý mua BHYT.**  - Không đầy đủ văn bản theo quy định **- Trừ 0,5 điểm.**  ***- Thực hiện không đạt 01 chỉ tiêu – Trừ 1 điểm*** | **2** |  |  |
| **6** | **Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn và nắm bắt tư tưởng thanh niên.** | - Đoàn xã xây dựng được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; có quyết định, kế hoạch và quy chế hoạt động.  ***- Hàng quý báo cáo về văn phòng Huyện đoàn theo báo cáo quý, không thực hiện, không tính điểm.*** | **1** |  |  |
| **7** | **7.1 Thực hiện Chương trình “Rèn luyện Đoàn viên” trong thời kỳ mới (chờ hướng dẫn mới)** | - Đoàn xã có tổ chức triển khai chương trình rèn luyện Đoàn viên; đạt 100% Đoàn viên đăng ký thực hiện.  **- Không đạt chỉ tiêu, không tính điểm** | **1** |  |  |
| **7.2 Công tác phân loại Chi đoàn và Đoàn viên (Phân loại trước khi tiếp đoàn kiểm tra).** | - Đoàn xã có hướng dẫn và phân loại Chi đoàn trực thuộc và Đoàn viên đúng quy định (biên bản họp phân loại, có thống kê số liệu).  **- Không phân loại – Không tính điểm** | **2** |  |  |
| **8** | **Công tác giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp** | - Gồm các văn bản: Công văn phân bổ, Công văn giới thiệu của Đoàn.  - Đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết đầu năm.  - Không đạt chỉ tiêu do Huyện Đoàn phân bổ- **Trừ 01 điểm**  - Thiếu 01 loại văn bản - **Trừ 0,5 điểm** | **2** |  |  |
| **9** | **Tỷ lệ Đảng viên được kết nạp từ Đoàn viên ưu tú chiếm 65% trở lên.** | - Gồm các văn bản: Nghị quyết kết nạp của Chi bộ (bản photo).  - Không đạt chỉ tiêu - **Trừ 01 điểm** | **2** |  |  |
| **10** | ***Công tác Đoàn vụ*** | ***- Gồm các nội dung: Sổ họp BCH, BTV; Sổ đoàn được quản lý cẩn thận; các loại sổ sách khác theo quy định tại công văn số 230/ĐTN ngày 11 tháng 1 năm 2016.***  ***- Thiếu 01 loại văn bản - Trừ 0,25 điểm.***  ***- Thực hiện chưa khoa học - Trừ 0,25 điểm***  ***- Tổ chức thực hiện mang tính đối phó – Không tính điểm*** | **1** |  |  |
| **CÔNG TÁC HỘI (7 điểm)** | | | | | |
| **1** | **Tổ chức được hoạt động 15/10 cấp xã (tính hoạt động của năm trước liền kề).** | - Kế hoạch tổ chức, báo cáo kết quả hoạt động.  **- Không tổ chức**, **không tính điểm (xem hình ảnh tổ chức).** | **1** |  |  |
| **2** | **Phát triển hội viên và phát thẻ đạt chỉ tiêu huyện giao từ đầu năm.** | - Kế hoạch tổ chức kết nạp và theo xác nhận của Văn phòng UBH huyện.  - **Không đạt**, **không tính điểm.** | **2** |  |  |
| **3** | **Tổ chức Lễ tuyên dương *“Thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi”.*** | - Kế hoạch tổ chức, báo cáo kết quả hoạt động.  **Không tổ chức**, **không tính điểm (xem hình ảnh tổ chức).** | **1** |  |  |
| **4** | **Xây dựng chương trình công tác năm; 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm; quý I, III.** | - Có đầy đủ các loại văn bản theo yêu cầu  **- Thiếu 01 văn bản trừ 01 điểm** | **3** |  |  |
| **CÔNG TÁC ĐỘI (3 điểm)** | | | | | |
| **1** | **Hội Đồng Đội xã tổ chức các hoạt động chăm lo cho thiếu nhi nhân dịp tết Trung Thu hoặc Quốc tế thiếu nhi 1/6.** | - Kế hoạch tổ chức, báo cáo kết quả hoạt động.  **- Không tổ chức**, **không tính điểm (xem hình ảnh tổ chức).** | **1** |  |  |
| **2** | **Hội đồng Đội xã theo dõi, quản lý tốt Đội viên, Sao nhi đồng, các CLB đội, nhóm tại các trường THCS và Tiểu học** | - Quyết định kết nạp, danh sách quản lý theo hướng dẫn của Hội đồng đội huyện.  **- Quản chưa chặt chẽ, không tính điểm.** | **1** |  |  |
| **3** | **100% Liên Đội xếp loại vững mạnh theo công nhận của Hội đồng đội huyện.** | **- Không đạt chỉ tiêu, không tính điểm** | **1** |  |  |

**II. HỆ THỐNG HÌNH ẢNH**: **20 điểm** - được đóng lại thành ***bộ ảnh lưu máy tính và phục vụ đoàn kiểm tra***.

**\* Ghi chú: Hình ảnh phải có chú thích, nội dung và kèm theo băng rol của từng hoạt động cụ thể**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tổ chức sơ kết 6 tháng năm 2018, tổng kết năm 2017.** | - Thiếu 01 nội dung trừ 01 điểm | **2** |  |  |
| **2** | **Tổ chức các hoạt động Tháng Thanh niên, kỷ niệm 26/03, chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè (1 hình ảnh/1 nội dung).** | - Thiếu 01 nội dung trừ 01 điểm | **3** |  |  |
| **3** | **Xây dựng hoặc sửa chữa 01 nhà Nhân ái cho cán bộ ĐVTN gặp hoàn cảnh khó khăn về nhà ở.** | - Không đạt chỉ tiêu – không tính điểm. | **1** |  |  |
| **4** | **Tham gia giữ gìn trật tự giao thông (ít nhất 4 lần/năm).** | - Không đạt chỉ tiêu – không tính điểm. | **1** |  |  |
| **5** | **Hoạt động chào mừng ngày 15/10 (tính hoạt động của năm trước liền kề).** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **6** | **Đại hội Liên đội** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **7** | **Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với cấp ủy, chính quyền.** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **8** | **Công tác kết nạp Đội viên** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **9** | **Công tác kết nạp Hội viên** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **10** | **Công tác kết nạp Đoàn viên** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **11** | **Thực hiện cuộc vận động rèn luyện thân thể theo gương Bác hồ vĩ Đại.** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **12** | **Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ.** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **13** | **Tuyên truyền về tình yêu, hôn nhân, gia đình và sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội.** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **14** | **Tuyên truyền, quán triệt nghị quyết** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **15** | **Tổ chức cảm hóa, giáo dục thanh niên chậm tiến** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **16** | **Thực hiện công trình thanh niên** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **17** | **Thực hiện phần việc thanh niên** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |

**III. HỆ THỐNG THÔNG TIN QUA BÁO CÁO CỦA ĐOÀN - HỘI XÃ, NẮM TÌNH HÌNH CỦA BTV HUYỆN ĐOÀN: 20 điểm - do Văn phòng theo dõi.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; hội họp (quy định đối với Đoàn và Hội).** | - Thiếu 01 báo cáo – **Trừ 0,5 điểm.**  - Trễ 01 báo cáo – **Trừ 0,25 điểm.**  **- Vắng họp 01 lần (Không phép – 0,5 điểm; có phép - 0,25 điểm)** | **7** |  |  |
| **2** | **Công tác tham gia tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cấp tỉnh, huyện.** | - Không tham gia 01 nội dung – **Trừ 0.5 điểm.** | **1** |  |  |
| **4** | **Công tác tạo việc làm mới cho thanh niên: 10 thanh niên/1 xã; trong đó có 05 thanh niên tham gia xuất khẩu lao động** | - Không đạt chỉ tiêu, **không tính điểm.** | **1** |  |  |
| **5** | **Công tác kết nạp Hội viên** | - Tính theo tỷ lệ phần trăm **–Không đạt cứ dưới 10% trừ 0,5 điểm** (Theo công văn chỉ tiêu phân bổ từ đầu năm) | **2** |  |  |
| **6** | **Công tác kết nạp Đoàn viên** | - Tính theo tỷ lệ phần trăm **–Không đạt cứ dưới 10% trừ 0,5 điểm** (Theo công văn chỉ tiêu phân bổ từ đầu năm) | **2** |  |  |
| **7** | **Thu – đăng, sử dụng Đoàn phí và các nguồn quỹ khác.** | - **Không đăng đúng chỉ tiêu giao, thời gian quy định – Không tính điểm** | **3** |  |  |
| **8** | **Tập hợp lực lượng tham gia các hoạt động do BTV Huyện Đoàn điều động** | - **Không đảm bảo 50% theo chỉ tiêu giao/1 lần- Trừ 0,25 điểm** | **2** |  |  |
| **9** | **Gởi bài viết kèm hình ảnh tham gia website của huyện (1 quý/1 tin, bài) bắt đầu thực hiện từ quý II/2018.** | Thiếu 01 lần, trừ 0.5 điểm  \* Ghi chú:  - ***Thời gian gởi***: ***trước ngày 15 tháng cuối quý.***  ***-*** Nội dung bài phải đảm bảo và được thông qua BTV Huyện Đoàn. | **2** |  |  |

**IV. KIỂM TRA THỰC TẾ: 20 điểm - thực hiện vào đợt kiểm tra cuối năm tại xã**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Mô hình “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký tên mô hình, kế hoạch tổ chức thực hiện,.  - Không đăng ký – **Không tính điểm**  - Chưa đạt theo yêu cầu - **Trừ 0,5 điểm** | **2** |  |  |
| **2** | **Thực hiện 01 công trình thanh niên tham gia xây dựng Nông thôn mới – Đô thị văn minh.** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký tên công trình, kế hoạch tổ chức thực hiện.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định**, Trừ 1 điểm.**  **- Không thực hiện – Không tính điểm** | **3** |  |  |
| **3** | **Tổ chức triển khai đăng ký thực hiện 03 phần việc thanh niên (có thể tập trung vào công tác bảo vệ môi trường và công tác an sinh xã hội như: chăm sóc Mẹ VNAH, đỡ đầu trẻ em nghèo, khó khăn học giỏi, ….).** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký tên phần việc, kế hoạch tổ chức thực hiện.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định**, Trừ 0,25 điểm.**  **- Thiếu 01 phần việc – Trừ 0,5 điểm** | **2** |  |  |
| **4** | **Thực hiện 01 mô hình “Thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi” chào mừng 62 năm ngày truyền thống 15/10** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký tên mô hình, báo cáo kết quả thực hiện mô hình.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định**, Trừ 1 điểm.**  **-** Không thực hiện – Không tính điểm | **2** |  |  |
| **5** | **Đăng ký thực hiện “Ý tưởng sáng tạo trong các lĩnh vực lao động, học tập, sản xuất, hoạt động Đoàn – Hội – Đội”** | - Danh sách tổng hợp đăng ký gởi về Văn phòng Huyện Đoàn đúng thời gian quy định.  - Đảm bảo chỉ tiêu đề ra là 100% Chi đoàn trực thuộc.  **- Không đảm bảo chỉ tiêu đề ra, cứ không đạt 10% theo chỉ tiêu trừ 0,25 điểm** | **2** |  |  |
| **5** | **Công tác giảm nghèo** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký giảm nghèo 2018, kế hoạch tổ chức thực hiện, biên bản họp xét, quyết định công nhận của UBND xã theo danh sách đăng ký từ đầu năm 2017.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định**, Trừ 0,5 điểm.**  **- Thực hiện không đạt – Không tính điểm** | **2** |  |  |
| **6** | **Công tác cảm hóa, giáo dục thanh niên chậm tiến** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký cảm hóa năm 2018, kế hoạch tổ chức thực hiện, biên bản giáo dục, biên bản họp xét, quyết định đưa ra khỏi của UBND xã theo danh sách đăng ký từ đầu năm 2017.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định**, Trừ 0,5 điểm.**  **- Thực hiện không đạt – Không tính điểm** | **2** |  |  |
| **7** | **Công tác vốn (bao gồm nguồn 120 và ủy thác).** | - Hồ sơ tổ TK&VV chưa đầy đủ **- Trừ 1 điểm**  - Hồ sơ quản lý công tác vốn của xã chưa đầy đủ **- Trừ 1 điểm**  **- Để phát sinh nợ xấu - trừ 0,5 điểm**  **- Tỷ lệ trung bình gởi tiết kiệm của xã không đạt 80%- Trừ 0,5 điểm.**  **- Giải quyết được nợ xấu – cộng 0,5 điểm** | **2** |  |  |
| **8** | **Tham gia đầy đủ các hoạt động do BTV Huyện Đoàn tổ chức** | - Vắng 1 hoạt động, trừ 0,25 điểm (tính từ tháng 04/2018) | **3** |  |  |

**\* Chú ý:** ***Đối với công tác khắc phục các tồn tại năm 2017 theo thông báo kết luận của BTV Huyện Đoàn; nếu chưa thực hiện xong, cứ 1 nội dung trừ 0,25 điểm, không có kế hoạch khắc phục trừ 01 điểm.***

**V. ĐIỂM THƯỞNG: *Điểm thưởng được tính trao cờ nhất khối; đơn vị nhất khối được xét trong các đơn vị xếp loại VỮNG MẠNH TIÊU BIỂU.***

- Phần điểm thưởng này các đơn vị phải làm báo cáo thành tích đề nghị điểm thưởng gởi cho đoàn kiểm tra trước 07 ngày kể từ ngày đơn vị được kiểm tra. BTV Huyện đoàn sẽ có kết luận tổng số điểm thưởng cho từng đơn vị sau khi đoàn kiểm tra tổng hợp báo cáo kết quả.

**1. Xây dựng được mô hình mới (không phải là mô hình sản xuất, kinh doanh) có hiệu quả tại đơn vị: 10 điểm.**

**2. Các nội dung khác:**

***2.1 Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, hội viên:*** Phát triển vượt chỉ tiêu huyện giao thì cứ trên 05% được cộng 02 điểm, **tổng điểm cộng không quá 10 điểm**.

***2.2 Duy trì được mô hình thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi của năm trước liền kề và giới thiệu được một mô hình mới:*** duy trì được cộng 2 điểm, giới thiệu mô hình mới được cộng 3 điểm; **tổng điểm cộng không quá 10 điểm**.

**VI. ĐIỂM LIỆT: hạ 01 bậc thi đua khi để xảy ra 01 trong 03 trường hợp sau:**

1. Tỷ lệ kết nạp Đoàn viên **không đạt 85%**, Hội viên **không đạt 80% chỉ tiêu** do BTV Huyện Đoàn giao từ đầu năm.

2. Cán bộ đoàn (Bí thư và Phó Bí thư Đoàn xã) để xảy ra tai nạn giao thông liên quan đến nồng độ cồn khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn, tiền gởi tiết kiệm, tiền lãi **khi để Huyện phát hiện và xử lý**.

**VII. XẾP LOẠI THI ĐUA:**

- Từ 95 điểm đến 100 điểm: Vững mạnh tiêu biểu

- Từ 90 điểm đến dưới 95 điểm: Vững mạnh.

- Từ 80 điểm đến dưới 90 điểm: Khá.

- Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm: Trung bình.

- Dưới 70 điểm: Yếu

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

\* **Nơi nhận**:

- BTV Đoàn các xã;

- Lưu VP.

**BÍ THƯ**